

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2025/HS-PT
Ngày 26 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 173/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Thạch D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Thạch D (tên gọi khác C); sinh ngày 16/4/1993 tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp R, xã N, thành phố Cần thơ); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Thạch P và bà Danh Thị H, bị cáo có vợ là Sơn Thị Thu V và có 02 người con (lớn nhất sinh năm: 2016, nhỏ nhất sinh năm: 2021).

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/7/2024 và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không được triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/5/2024, ông Nguyễn Chí H1 là nhân viên Công ty Cổ phần S có địa chỉ tại số I, Quốc lộ A, ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng gọi điện thoại cho bà Võ Thị Ngọc H2 là chủ Cửa hàng vật liệu xây dựng Trung Tâm cùng địa chỉ xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để mua 10 bao xi măng. Sau đó, bà H2 gọi điện thoại cho ông Huỳnh Chí T để bán xi măng cho ông H1. Ông Huỳnh Chí T kêu ông Trương H3 là nhân viên làm thuê tại cửa hàng vật liệu xây dựng T điều khiển xe mô tô ba bánh (không gắn biển số) chở 10 bao xi măng giao cho khách. Lúc này, ông Trương H3 điều khiển xe mô tô ba bánh chở bị cáo Thạch D là người làm thuê tại Cửa hàng vật liệu xây dựng T đứng phía sau thùng xe chở xi măng từ Cửa hàng vật liệu xây dựng Trung Tâm đến Công ty S để giao cho ông Nguyễn Chí H1. Sau khi giao xi măng xong, ông Trương H3 kêu bị cáo Thạch D điều khiển xe mô tô ba bánh để tập chạy cho quen xe, mặc dù trong hơi thở có nồng độ cồn do bị cáo có uống rượu ngày hôm trước và không có giấy phép lái xe mô tô ba bánh theo quy định nhưng bị cáo Thạch D vẫn đồng ý và điều khiển xe ba bánh chở ông Trương H3 ở phía sau thùng xe, đi từ Công ty S để về Cửa hàng vật liệu xây dựng T.

Đến khoảng 14 giờ 25 phút ngày 11/5/2024, khi bị cáo Thạch D điều khiển xe mô tô ba bánh chở ông Trương H3 đứng phía sau thùng xe lưu thông trên Quốc lộ A hướng từ Bạc Liêu đi Sóc Trăng, đến đoạn dốc cầu N thuộc ấp K, xã T thì bị cáo Thạch D do chưa từng chạy xe ba bánh chở theo thùng xe phía sau nên khi lên dốc cầu, bị cáo không làm chủ được tay lái dẫn đến xe mô tô ba bánh lật ngã về một bên làm cho ông Trương H3 té ngã, va chạm phần đầu với mặt đường bất tỉnh. Lúc này, bị cáo Thạch D cùng người dân địa phương chở ông Trương H3 đến Bệnh viện Đ đi cấp cứu nhưng trên đường đi ông Trương H3 đã tử vong.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 87/KLGĐTT-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trương H3 là xuất huyết não - ngạt hô hấp.

Tại biên bản kiểm tra và phiếu kết quả kiểm tra nồng độ cồn lúc 17 giờ 50 phút ngày 11/5/2024 ghi nhận bị cáo Thạch D có nồng độ cồn trong hơi thở là 0.068 mg/l khí thở.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai những người có liên quan, họp đoàn khám nghiệm vụ tai nạn giao thông đường bộ và xác định lỗi thuộc về T đã có hành vi “Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định” và có “Hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ, gây mất trật tự, an toàn giao thông”, đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8 và điểm e khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông làm bị hại.

Tại Bản án hình sự số 17/2025/HS-ST ngày 21/8/2025, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Thạch D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 28/8/2025, bị cáo Thạch D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu đồng thời bị cáo thay đổi kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt thành xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thống nhất với bản án cấp sơ thẩm đã nhận định. Về hình phạt, cấp sơ thẩm tuyên bị cáo 03 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên căn cứ các Điều 331, 332, 333 Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[1.2] Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang xin được hưởng án treo, xét thấy việc thay đổi yêu cầu kháng cáo của bị cáo là phù hợp theo quy định tại Điều 342 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 11/5/2024, bị cáo Thạch D điều khiển xe mô tô ba bánh chở ông Trương H3 đứng phía sau thùng xe lưu thông trên Quốc lộ A hướng từ Bạc

Liêu đi Sóc Trăng, đến đoạn dốc cầu N thuộc ấp K, xã T do chưa từng chạy xe mô tô ba bánh chở theo thùng xe phía sau nên khi lên dốc cầu bị cáo không làm chủ được tay lái dẫn đến xe mô tô ba bánh lật ngã về một bên, làm cho ông Trương H3 té ngã va chạm phần đầu với mặt đường bất tỉnh và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo Thạch D có nồng độ cồn trong hơi thở là 0.068 mg/l khí thở và không có giấy phép lái xe theo quy định.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông được xác định do bị cáo Thạch D “Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định” và có “Hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ, gây mất trật tự, an toàn giao thông”, đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8 và điểm e khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả một người chết.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông.

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia giao thông khi trong hơi thở có nồng độ cồn và không có giấy phép lái xe theo quy định là pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện cho thấy ý thức chấp hành pháp luật không tốt của bị cáo. Do bị cáo không đủ điều kiện điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia giao thông nhưng vẫn thực hiện nên đã không xử lý được tình huống khi xe lên dốc cầu, gây tai nạn dẫn đến cái chết thương tâm cho bị hại nên lỗi thuộc về bị cáo.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện bản thân đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy, hình phạt tù cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần hậu quả cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại người bị hại với số tiền 12.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc Khmer, học vấn thấp từ đó quyết định mức khởi điểm của khung hình phạt 03 năm tù là không nặng cho bị cáo.

[4] Bị cáo kháng cáo với lý do bị cáo phải nuôi con nhỏ và mẹ của bị cáo cũng đã cao tuổi nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định mà chỉ là điều kiện, hoàn cảnh nên với mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là đã xem xét đầy đủ các yếu tố. Do bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ khác nên không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đề cập giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thạch D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8–Cần Thơ .

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

2. Xử phạt: Bị cáo Thạch D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Thạch D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 26/11/2025).

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Cần Thơ;
- TAND, VKSND, Phòng THADS KV8 – Cần Thơ;
- CQCSĐT – Công an thành phố Cần Thơ;
- CQTHAHS – Công an thành phố Cần Thơ;
- PHSNV – Công an thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thọ

